

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11

**Bài 3: Phòng, chống tệ nạn xã hội ở Việt Nam trong thời kì
hội nhập quốc tế**

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

Năm học: 2026 – 2027

Giáo viên: Phạm Thị Chín

Đà Nẵng, tháng 10 năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỀN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11

**Bài 3: Phòng, chống tệ nạn xã hội ở Việt Nam trong
thời kì hội nhập quốc tế**

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống.

Năm học: 2026 – 2027

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Phạm Thị Chín

Đà Nẵng, tháng 9 năm 2026

Bài 3: Phòng, chống tệ nạn xã hội ở VN trong thời kì hội nhập quốc tế

Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 5

(Tiết PPCT 5)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS hiểu được một số nội dung cơ bản về tội phạm và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Nêu được một số loại hình tội phạm và tệ nạn xã hội; hình thức, cách thức hoạt động của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao ở Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế.

- Nêu được quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm công nghệ cao.

2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

- Năng lực số:

- Phân tích và đánh giá được độ tin cậy của các nguồn thông tin về an ninh mạng và tệ nạn xã hội trên các cổng thông tin điện tử và mạng xã hội. (1.2.NC1a)

- Áp dụng linh hoạt các biện pháp bảo mật như xác thực hai yếu tố, quản lý mật khẩu mạnh để bảo vệ dữ liệu cá nhân và danh tính số trước các thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao. (4.2.NC1a)

- Sử dụng công nghệ số và mạng xã hội để tương tác, chia sẻ thông tin tuyên truyền, thực hiện trách nhiệm công dân trong phòng chống tội phạm công nghệ cao. (2.3.NC1a)

- Năng lực trí tuệ nhân tạo (AI):

- 11.B2.1: Nhận biết và phân loại được các rủi ro hoặc sự cố liên quan đến việc sử dụng AI có thể dẫn đến vi phạm quy định của nhà trường hoặc các văn bản pháp luật liên quan (như công nghệ Deepfake giả mạo khuôn mặt/giọng nói, chatbot lừa đảo).

- 11.C2.1: Trình bày được cách AI hỗ trợ quá trình học tập và tìm hiểu quy định pháp luật.

- 11.C3.1: Xác định và vận dụng được một số kỹ thuật prompt nâng cao để tra cứu quy định pháp luật và giải quyết các bài tập tình huống phòng chống tội phạm.

- Năng lực chuyên biệt:

- Tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, không để các đối tượng phạm tội móc nối, lôi kéo bản thân và gia đình vi phạm pháp luật.

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và cảnh giác được các loại tội phạm sử dụng CNC

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: -HS biết được những hành vi vi phạm pháp luật của tội phạm sử dụng công nghệ cao. -Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới; <u>tương tác thông qua môi trường số để nhận diện các thủ đoạn lừa đảo trực tuyến phổ biến hiện nay.</u> (2.1.NC1a)		
2. Nội dung: Nội dung nào phản ánh không đúng về khái niệm “tội phạm sử dụng công nghệ cao”?		
❶ Chuyển giao NVHT - GV biên chế lớp thành	❷ Thực hiện NVHT - Các nhóm trưởng chỉ	Câu 1: A. Là những hành vi vi phạm pháp luật hình sự

4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - Câu 1: Nội dung nào sau đây...nghệ cao”? ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề. - GV hướng dẫn HS <u>truy cập đường link hoặc quét mã QR để vào bảng tương tác Padlet, thực hiện chia sẻ và phân loại các hình thức lừa đảo trực tuyến theo nhóm (lừa đảo tài chính, đánh cắp thông tin, giả mạo cơ quan chức năng).</u> (2.1.NC1a)	huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu	B. Do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện. C. Do người mất năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện. D. Xâm phạm trật tự, an toàn thông tin, tổn hại lợi ích Nhà nước.
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được một số nội dung cơ bản về tội phạm và biết cách phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. - HS tìm hiểu về khái niệm tội phạm, một số loại tội phạm và cách thức hoạt động phổ biến của tội phạm; truy cập và duyệt tìm kiếm thông tin về quy định pháp luật trên các trang thông tin điện tử chính thống của Chính phủ. (1.1.NC1a) <u>Phân tích và đánh giá độ tin cậy của các nội dung văn bản pháp luật thu thập được trên Internet.</u> (1.2.NC1a) Vận dụng kỹ thuật prompt nâng cao để tra cứu văn bản quy phạm pháp luật và so sánh các loại vi phạm pháp luật. (11.C3.1, 11.C2.1) 2. Nội dung: Một số nội dung cơ bản về tội phạm; Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.		
- GV: <u>Hãy cho biết khái niệm về tội phạm?</u> -GV hướng dẫn HS <u>sử dụng thiết bị số truy cập vào các trang web chính thống của Chính phủ hoặc Thư viện Pháp luật để tra cứu chính xác định nghĩa tội phạm theo Bộ luật Hình sự hiện hành.</u> (1.1.NC1a) GV hướng dẫn HS thực hành đặt câu lệnh (prompt) nâng cao trên công cụ AI: "Tóm tắt các đặc điểm chính của tội phạm theo Bộ luật Hình sự Việt Nam và so sánh với các loại vi phạm pháp luật thông thường, trình bày dưới dạng	- HS hiểu và làm rõ 3 ý chính là: + Xâm phạm độc lập, chủ quyền ... + Xâm phạm chế độ chính trị, QPAN ... + Xâm phạm quyền con người, lợi ích hợp pháp của công dân... -HS <u>đối chiếu, phân tích và đánh giá độ tin cậy của nội dung do AI cung cấp so với SGK và văn bản pháp luật chính thống trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.</u> (1.2.NC1a)	I. Một số nội dung cơ bản về tội phạm. 1. Khái niệm tội phạm - Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

<i>bảng" để hỗ trợ tổng hợp thông tin. (11.C3.1, 11.C2.1)</i>		
- GV: Hãy cho biết về một số tội phạm mà em biết?	- HS liệt kê các loại tội phạm như: + Gây thương tích và giết người; mua bán ma túy, cướp, đánh bạc	2. Một số loại tội phạm - Một số loại tội phạm hiện nay như: Giết người, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, trộm cắp tài sản, mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức đua xe trái phép, đánh bạc, tổ chức đánh bạc,...
- GV: Hãy cho biết về cách thức hoạt động phổ biến của các loại tội phạm?	- HS liệt kê các cách thức hoạt động như: + Cấu kết thành các băng nhóm. + Hoạt động xuyên quốc gia và có tính chất quốc tế. + Sử dụng CNC	3. Cách thức h/động phổ biến của các loại tội phạm - Cấu kết thành băng nhóm, tổ chức để hoạt động. - Sử dụng vũ khí, công cụ, phương tiện trong hoạt động phạm tội. - Hoạt động mang tính lưu động trên phạm vi nhiều tỉnh, thành phố, xuyên quốc gia và có tính chất q/tế. - Sử dụng công nghệ cao trong quá trình hoạt động phạm tội.
- GV: Hãy cho biết khái niệm về tội phạm sử dụng công nghệ cao? -GV yêu cầu các nhóm tìm hiểu và phân tích rủi ro liên quan đến việc các đối tượng xấu sử dụng AI (như giả mạo khuôn mặt/giọng nói Deepfake) để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.(11.B2.1) GV hướng dẫn HS thảo luận và đề xuất các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, danh tính số (mật khẩu mạnh, bảo mật 2 lớp, không chia sẻ OTP) để không bị tội phạm mạng lợi dụng. (4.2.NC1a)	- HS hiểu và làm rõ các hành vi nguy hiểm là: + <u>Xâm phạm thông tin số được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống máy tính.</u> + <u>Xâm phạm đến trật tự an toàn thông tin gây tổn hại lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.</u> -<u>HS thiết kế một thông điệp tuyên truyền số ngắn để thực hiện trách nhiệm công dân trong việc cảnh báo tội phạm công nghệ cao trên mạng xã hội.</u> (2.3.NC1a)	II. Phòng, chống tội phạm s/dụng công nghệ cao. 1. Khái niệm tội phạm sử dụng công nghệ cao - Là hành vi nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện bằng việc cố ý sử dụng tri thức, kỹ năng, công cụ, phương tiện công nghệ thông tin ở trình độ cao tác động trái pháp luật đến thông tin số được lưu trữ, xử lý, truyền tải trong hệ thống máy tính, xâm phạm đến trật tự an toàn thông tin, gây tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và theo quy định của Bộ luật Hình sự phải bị xử lý hình sự.
- GV: Hãy cho biết một số hành vi phạm tội sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay?	- HS liệt kê một số hành vi phạm tội như: + Lừa đảo chiếm đoạt tài sản + Đánh bạc, tổ chức đánh bạc + Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ + tuyên truyền thông tin, tài liệu sai đường lối, chính sách ...	2. Một số hành vi phạm tội sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay - Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng - Đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên không gian mạng. - Môi giới mại dâm trên không gian mạng. - Lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. - Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- GV: Hãy cho biết một số hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và bị nghiêm cấm thực hiện?	- HS liệt kê được một số hành vi vi phạm bị nghiêm cấm như: + Sử dụng các phần mềm trái pháp luật. + Phát tán chương	3. Quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Một số hành vi vi phạm bị nghiêm cấm thực hiện: ❶ Sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng, cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng trái pháp luật. ❷ Phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt

	trình tin học gây hại + <i>Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động</i> + <i>Có hành vi chiếm đoạt tài sản.</i> + <i>Sử dụng trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng.</i> + <i>Sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện</i>	động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử. ③ <i>Cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử.</i> ④ <i>Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông.</i> ⑤ <i>Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử người khác.</i> ⑥ <i>Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.</i> ⑦ <i>Thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hoá trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng.</i> ⑧ <i>Sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh.</i>
--	---	--

Hoạt động 3: Luyện tập

1. **Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.

- Phân tích và đánh giá độ tin cậy của các thông tin, hình ảnh, âm thanh giả mạo trên không gian mạng để phòng tránh rủi ro lừa đảo. (1.2.NC1a)

- **Nhận biết và phân loại được các rủi ro hoặc sự cố liên quan đến việc sử dụng AI (Deepfake) có thể dẫn đến vi phạm quy định của nhà trường hoặc các văn bản pháp luật liên quan.** (11.B2.1)

2. **Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú) -GV đưa ra một tình huống video/âm thanh giả mạo (Deepfake) và yêu cầu HS thảo luận về trách nhiệm đạo đức của người tạo ra công cụ AI này và nhận biết, phân loại các rủi ro liên quan đến nội dung do AI tạo sinh để phòng tránh vi phạm pháp luật và rủi ro lừa đảo (11.B2.1). - GV tổ chức trò chơi trắc nghiệm trên nền tảng Kahoot hoặc Quizizz để HS luyện tập nhận diện các hành vi vi phạm pháp luật về tội phạm công nghệ cao.	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. - <u>Sử dụng thiết bị số để truy cập ứng dụng Kahoot/Quizizz và thực hiện thao tác tương tác trả lời các câu hỏi trắc nghiệm luyện tập.</u> (2.1.NC1a) - Các nhóm thảo luận nhanh về trách nhiệm đạo đức khi sử dụng công nghệ AI tạo sinh.	+ Câu 14:	+ Câu 15:	+ Câu 16:
--	---	------------------	------------------	------------------

Hoạt động 4: Vận dụng

1. **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn về **phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.**

- Tạo lập và chỉnh sửa nội dung sản phẩm truyền thông số (Infographic, Podcast hoặc Video ngắn) tuyên truyền quy tắc ứng xử văn minh và an toàn trên không gian mạng. (3.1.NC1a)

- Sử dụng công cụ AI (như Canva Magic Design, CapCut AI) hỗ trợ thiết kế và biên tập nội dung sản phẩm tuyên truyền phòng chống lừa đảo mạng một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm. (11.C2.MR1)

2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.

- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú) - GV giao nhiệm vụ thực hiện dự án nhỏ theo nhóm: Sử dụng các nền tảng trực tuyến tích hợp AI (Canva, CapCut) để sáng tạo một sản phẩm truyền thông số (Infographic, Podcast hoặc video ngắn dưới 1 phút) thể hiện quy tắc ứng xử văn minh, an toàn trên không gian mạng và tuyên truyền cách phòng chống tội phạm công nghệ cao. (3.1.NC1a) - GV hướng dẫn HS đặt câu lệnh (prompt) cơ bản cho AI để gợi ý ý tưởng kịch bản và tự động tạo bố cục thiết kế nhanh chóng. (11.C2.MR1)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. - Các nhóm hợp tác phân công nhiệm vụ, sử dụng các phần mềm số trực tuyến và công cụ AI để thiết kế, biên tập sản phẩm tuyên truyền an toàn mạng. (2.4.NC1a)	+ Câu 14: + Câu 15: + Câu 16:
---	---	--

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú:

KẾ HOẠCH SỐ 6

(Tiết PPCT 6)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS hiểu và biết cách phòng, chống tệ nạn xã hội; biết được trách nhiệm phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
 - Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.
 - Năng lực số:
 - Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm nâng cao bằng cách sử dụng dấu ngoặc kép cho từ khóa "tội phạm công nghệ cao" kết hợp tìm kiếm theo tên miền .gov.vn để lấy được dữ liệu, thông tin về các phương thức hoạt động của tội phạm công nghệ cao trên môi trường số từ Cổng thông tin điện tử Bộ Công an. (1.1.NC1b)
 - Thực hiện đánh giá được độ tin cậy của các nguồn tin cảnh báo về tệ nạn xã hội trên không gian mạng bằng cách đối chiếu thông tin giữa các nguồn tin chính thống như Cổng thông tin Bộ Công an và các bài đăng chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội. (1.2.NC1a)
 - Áp dụng được các cách thức khác nhau như thiết lập xác thực hai lớp và bất tính năng chặn tin nhắn rác để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư, tránh bị tội phạm công nghệ cao khai thác thông qua việc nhân diện và phòng tránh các cuộc gọi, tin nhắn giả mạo. (4.2.NC1a)
 - Năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) (Theo QĐ 3439/QĐ-BGDĐT):
 - 11.B2.1 Nhận biết và phân loại được các rủi ro liên quan đến việc sử dụng AI, cụ thể là nhận biết dấu hiệu của nội dung do AI tạo sinh và phòng tránh các rủi ro lừa đảo sử dụng công nghệ Deepfake giả mạo hình ảnh, giọng nói trong tội phạm công nghệ cao.
 - 11.C2.1 Trình bày được cách AI hỗ trợ quá trình học tập; biết cách sử dụng các công cụ Chatbot AI thông minh để hỗ trợ tra cứu, tóm tắt các quy định pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm mạng.
 - Năng lực chuyên biệt:
 - + Tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, không để các đối tượng phạm tội móc nối, lôi kéo bản thân và gia đình vi phạm pháp luật.
 - + Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và cảnh giác được các loại tội phạm sử dụng CNC.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS biết được các khái niệm của các tệ nạn xã hội. HS tìm hiểu về tệ nạn xã hội và quy định pháp luật liên quan; áp dụng kỹ thuật tìm kiếm số để thu thập thông tin (1.1.NC1b); đánh giá tính xác thực của thông tin trên không gian mạng (1.2.NC1a); sử dụng AI tóm tắt quy định pháp luật (11.C2.1).		
2. Nội dung: Em hãy cho biết, “Hiện tượng xã hội tiêu cực, có tính phổ biến, lan truyền, biểu hiện bằng những hành vi vi phạm pháp luật, lệch chuẩn mực xã hội, chuẩn mực đạo đức, gây nguy hiểm cho xã hội”, đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?		
❶ Chuyển giao NVHT - GV biên chế lớp thành 4	❷ Thực hiện NVHT - Các nhóm trưởng chỉ	Đáp án: A. Tệ nạn xã hội

nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	B. Bạo lực gia đình C. Bạo lực học đường D. Tội phạm hình sự.
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu:- HS hiểu và biết cách phòng, chống tệ nạn xã hội; biết được trách nhiệm phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao. - Nhận thức được trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tệ nạn xã hội và tội phạm công nghệ cao; áp dụng cách thức bảo vệ dữ liệu cá nhân (4.2.NC1a); nhận diện Deepfake và rủi ro AI (11.B2.1). 2. Nội dung: Cách phòng, chống tệ nạn xã hội; Trách nhiệm phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao.		
- GV: Hãy cho biết k/niệm tệ nạn xã hội?	- Các nhóm/tổ thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS thực hành <u>áp dụng các cài đặt bảo mật, thiết lập quyền riêng tư trên tài khoản mạng xã hội và tìm hiểu cách thức bảo vệ dữ liệu cá nhân tránh bị tội phạm công nghệ cao khai thác.</u> (4.2.NC1a) - HS thảo luận nhóm để nhận diện các dấu hiệu nhận biết video, cuộc gọi giả mạo bằng công nghệ Deepfake (AI) mà tội phạm thường dùng để lừa đảo người thân chuyển tiền. (11.B2.1)	III. Phòng, chống tệ nạn xã hội 1. Khái niệm tệ nạn xã hội: Là hiện tượng xã hội tiêu cực, biểu hiện bằng những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội.
- GV: Hãy cho biết khái niệm tệ nạn ma túy? - GV: Hãy cho biết khái niệm tệ nạn mại dâm? - GV: Hãy cho biết khái niệm tệ nạn cờ bạc? - GV: Hãy cho biết khái niệm tệ nạn mê tín dị đoan?	- HS tìm hiểu, thảo luận về các khái niệm như: + Tệ nạn ma túy + Tệ nạn mại dâm + Tệ nạn cờ bạc + Tệ nạn mê tín dị đoan	2. Một số loại tệ nạn xã hội - Tệ nạn ma túy: Là tình trạng một (hoặc nhiều) người sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu tr/nhiệm hình sự - Tệ nạn mại dâm: Bao gồm những hành vi nhằm thực hiện các dịch vụ quan hệ tình dục có tính chất mua bán trên cơ sở một giá trị vật chất nhất định ngoài phạm vi hôn nhân - Tệ nạn cờ bạc: Bao gồm các hành vi lợi dụng các hình thức vui chơi, giải trí để cá cược, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. - Tệ nạn mê tín dị đoan: Bao gồm các hành vi biểu hiện thái quá lòng tin mù quáng vào những điều huyền bí, không có thật, từ đó có những suy đoán khác thường, dẫn đến cách ứng xử mang tính chất cuồng tín, hành động trái với những chuẩn mực của xã hội, không phù hợp với quy luật tự nhiên
- GV: Hãy cho biết các	- HS liệt kê các hành vi	3. Quy định của P/luật về ph/chống tệ nạn xã hội

quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội?	mà pháp luật nghiêm cấm như: + Tệ nạn mại dâm. + Tệ nạn cờ bạc + Tệ nạn mê tín dị đoan	- Đối với tệ nạn mại dâm: Nghiêm cấm thực hiện một số hành vi: Bán dâm, mua dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm,.. và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động mại dâm. - Đối với tệ nạn cờ bạc: Nghiêm cấm thực hiện một số hành vi: Đánh bạc trái phép (mua bán số lô, số đề, cá độ bóng đá,..), tổ chức đánh bạc, gá bạc,... và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến tệ nạn cờ bạc. - Đối với tệ nạn mê tín dị đoan: Pháp luật nghiêm cấm thực hiện một số hành vi: + Hoạt động mê tín dị đoan (người thực hiện các hành vi như bói toán, đồng bóng, yểm bùa, cúng giải hạn, cúng trừ tà ma,...); + Hành nghề mê tín dị đoan (người thực hiện các hành vi bói toán, đồng bóng, yểm bùa, cúng giải hạn, cúng trừ tà ma,... để kiếm tiền)
- GV: Hãy cho biết trách nhiệm chung của công dân trong việc phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao? -GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: + Sử dụng công cụ AI (như ChatGPT, Gemini) thực hành đặt prompt tra cứu nhanh các điều khoản xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc hoặc sử dụng ma túy theo quy định pháp luật hiện hành. (11.C3.2) + <u>Truy cập vào trang "Tin nhiệm mạng" (tinnhiemmang.vn) để tra cứu danh sách các địa chỉ mạng độc hại và tìm hiểu cách báo cáo một trang web lừa đảo. (1.1.NC1a)</u> + <u>Thảo luận nhóm và thực hành thiết lập các tính năng bảo mật (xác thực 2 lớp, quản lý quyền riêng tư) trên tài khoản mạng xã hội cá nhân ngay tại lớp. (4.2.NC1a)</u>	- HS hiểu và làm rõ trách nhiệm của công dân như: Chấp hành các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao.	IV. Trách nhiệm phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao. 1. Trách nhiệm chung của công dân - Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng. Trong đó, có các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao.
- GV: Hãy cho biết trách nhiệm chung của công dân trong việc phòng chống tội	- HS tìm hiểu và làm rõ trách nhiệm của mình như:	2. Trách nhiệm của học sinh - Học sinh cần chấp hành nghiêm trách nhiệm của công dân trong thực hiện quy định của pháp luật về

phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao?	+ Chấp hành các quy định của pháp luật... + Không tham gia các tệ nạn xã hội + Thường xuyên học tập, nâng cao nhận thức về phòng chống các loại tệ nạn + Tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm	phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao. - Ngoài ra, học sinh cần học tập và thực hiện nghiêm túc một số quy định sau: + Không tham gia các tệ nạn xã hội và hoạt động phạm tội sử dụng công nghệ cao dưới bất kì hình thức nào, học tập và trên không gian mạng. + Không tham gia chia sẻ những thông tin trên không gian mạng khi chưa được kiểm chứng. + Thường xuyên học tập, nâng cao nhận thức về phòng chống các loại tệ nạn xã hội, tội phạm nói chung và tội phạm sử dụng công nghệ cao nói riêng do nhà trường và lực lượng chức năng tổ chức. + Thực hiện các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo hướng dẫn của nhà trường, chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước. + Tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tội phạm sử dụng công nghệ cao.
--	--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.

- Lập danh sách các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân (xác thực 2 lớp, quản lý quyền truy cập vị trí/danh bạ trên ứng dụng) để ngăn chặn tội phạm công nghệ cao thu thập thông tin trái phép. (4.2.NC1a)

2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 14: A + Câu 15: A + Câu 16: B
-GV yêu cầu HS thảo luận và <u>tổng hợp danh sách các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân (xác thực 2 lớp, quản lý quyền truy cập vị trí/danh bạ trên ứng dụng) để phòng chống việc thu thập thông tin trái phép.</u> (4.2.NC1a)		- Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân: Bật xác thực 2 bước (2FA); Đặt mật khẩu mạnh; Kiểm soát quyền ứng dụng (vị trí, danh bạ); Không click vào link lạ; Sử dụng các kênh thông tin chính thống.

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- **Nhận biết rủi ro tội phạm sử dụng công nghệ AI để lừa đảo và sử dụng công cụ AI để tạo, biên tập nội dung học liệu phục vụ sản phẩm tuyên truyền phòng chống tội phạm công nghệ cao.** (11.B2.1, 11.C2.MR1)

2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.

- HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm về phòng, chống tệ nạn xã hội, tội phạm công nghệ cao và **trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ an ninh mạng quốc gia.**

- HS **sử dụng các công cụ công nghệ số** (3.1.NC1a) kết hợp **sử dụng công cụ AI hỗ trợ sáng tạo (như Canva AI hoặc các chatbot) để xây dựng kịch bản hoặc thiết kế hình ảnh tuyên truyền** (11.C2.MR1) về chủ đề "Cảnh giác với tội phạm sử dụng AI để lừa đảo" nhằm chia sẻ cho người thân và cộng đồng.

- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 17: D + Câu 18: A + Câu 19: D
---	--	---

- GV giao nhiệm vụ thực tiễn: Yêu cầu HS <u>sử dụng công cụ tạo lập nội dung số</u> (3.1.NC1a) kết hợp <u>sử dụng công cụ AI</u> (Canva AI, ChatGPT...) để tạo sản phẩm hình ảnh/kịch bản tuyên truyền (11.C2.MR1) với chủ đề "Cảnh giác với tội phạm sử dụng AI để lừa đảo".	-HS phối hợp thực hiện bài tập sáng tạo sản phẩm số theo nhóm/cá nhân, ứng dụng AI để hỗ trợ gợi ý kịch bản và phác thảo hình ảnh (11.C2.MR1).	
--	---	--

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:
 2. Hạn chế, tồn tại:
- * Ghi chú: